TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 476/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 8 năm 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Sương

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 349/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 01/01/1979; nơi cư trú: Số nhà 47/3, Tổ 03, ấp H, TT H, huyện T, tỉnh An Giang; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Đặng Văn K, sinh ngày 30/8/1977; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Bà với ông Đặng Văn K tự tìm hiểu sống chung với nhau, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 09/3/2015. Sau thời gian sống chung đến khoảng đầu năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ

chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Bà yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Văn K

Bà với ông Đặng Văn K có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Trâm A sinh ngày 31/5/2005 và Nguyễn Tiến T sinh ngày 26/7/2009, nhưng trong giấy khai sinh không ghi tên cha là Đặng Văn K. Hiện nay 02 con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Đặng Văn K vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không cung cấp ý kiến.

- Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, có đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đặng Văn K đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Đề nghị tiến hành phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Đặng Văn K mâu thuẫn nên không sống chung với nhau. Tòa án đã hòa giải nhưng không thành. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc L là có căn cứ.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Đặng Văn K không có tranh chấp, không có yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Bà Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đặng Văn K cư trú tại xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Đặng Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[1.3] Bị đơn ông Đặng Văn K không đưa ra chứng cứ, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày bà với ông Đặng Văn K tự nguyện sống chung với nhau và đăng ký kết hôn. Tại Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 09/3/2015, Ủy ban nhân dân thị trấn H huyện T tỉnh An Giang chứng nhận kết hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L với ông Đặng Văn K. Vậy, bà Nguyễn Thị Ngọc L với ông Đặng Văn K xác lập quan hệ vợ chồng.

[2.2] Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Trong quá trình chung sống Nguyễn Thị Ngọc L với ông Đặng Văn K đã phát sinh mâu thuẫn nên đã không chung sống với nhau. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Bà Nguyễn Thị Ngọc L kiên quyết yêu cầu được ly hôn, trình bày tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Ông Đặng Văn K không có ý kiến thể hiện muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã thông báo hòa giải nhưng ông Đặng Văn K vắng mặt nên không hòa giải được vụ án. Như vậy giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L với ông Đặng Văn K đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc L.

[2.3] Bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày bà và ông Đặng Văn K có 02 con chung Nguyễn Hoàng Trâm A sinh ngày 31/5/2005 và Nguyễn Tiến T sinh ngày 26/7/2009, hiện nay bà đang trực tiếp nuôi. Xét thấy, tại Giấy khai của Nguyễn Hoàng Trâm A sinh ngày 31/5/2005 và Nguyễn Tiến T sinh ngày 26/7/2009 không ghi họ và tên cha. Ngày 09/3/2015 bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Đặng Văn K mới đăng ký kết hôn, không có ý kiến của ông Đặng Văn K về việc thừa nhận Nguyễn Hoàng Trâm A sinh ngày 31/5/2005 và Nguyễn Tiến T sinh ngày 26/7/2009 là con chung. Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Đặng Văn K không có tranh chấp về con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp, Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Đặng Văn K có tranh chấp về con chung thì có quyền khởi kiện tranh chấp bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.4] Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Đặng Văn K không yêu cầu giải quyết về nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp nếu có tranh chấp liên quan đến tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do bà Nguyễn Thị Ngọc L là nguyên đơn trong vụ án ly

hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L với ông Đặng Văn K.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

-Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005328 ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của các đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND cấp xã nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Điệp